

Số: 879/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông,
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1477/TTr-SNN ngày 25 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

5



Trần Văn Chiến



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông, trực thuộc Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh**
(Kèm theo Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

- Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập có thu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng khuyến nông về sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, ngành nghề nông thôn và dịch vụ khuyến nông; triển khai hoạt động phát triển các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật.
- Trung tâm Khuyến nông chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện của Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.
- Đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông, phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông, phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản tại địa phương; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ về khuyến nông, phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông; kế hoạch phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

6. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông; phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

7. Về công tác khuyến nông (bao gồm: khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư)

a) Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông, tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên các cấp và nông dân; tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn và quy định của pháp luật; phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương;

c) Quản lý và sử dụng quỹ thu được từ các dịch vụ hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

8. Về giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản

a) Liên kết với các tổ chức, cá nhân để nghiên cứu, phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo quy định của pháp luật; tổ chức nghiên cứu chọn tạo, phục tráng, gia hóa... những giống có đặc tính tốt; thực hiện khảo nghiệm, đánh giá, tuyển chọn giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản cho tổ chức, cá nhân sản xuất giống và theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

b) Hỗ trợ, phối hợp thực hiện dịch vụ kiểm định, kiểm nghiệm và chứng nhận giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, sản phẩm nông nghiệp VietGAP, VietGAPHP cho tổ chức, cá nhân sản xuất giống theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; nghiên cứu ứng dụng và tư vấn ứng dụng quy trình công nghệ trồng trọt, chăn nuôi, quy trình công nghệ sản xuất, chế biến và tiêu thụ giống;

c) Tổ chức sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo nhiệm vụ được giao và nhu cầu thị trường; phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện bảo tồn, lưu giữ, duy trì giống gốc, giống đầu dòng, vườn cây giống, giống vật nuôi cấp ông bà và giống thủy sản; chọn lọc phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản có tiềm năng, hiệu quả kinh tế cao phù hợp với điều kiện của địa phương;

đ) Quản lý, sử dụng quỹ dự phòng (nếu có) và luân chuyển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật; tiếp nhận các nguồn đầu tư phát triển giống phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của Trung ương, địa phương và các thành phần kinh tế khác để triển khai trên địa bàn.

9. Tổ chức xây dựng, quản lý Trang Thông tin điện tử chuyên về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và các thông tin về tiến bộ khoa học, kỹ thuật ứng dụng quy trình công nghệ sản xuất, chế biến và bảo quản giống lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; trực tiếp sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản phục vụ cho các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

10. Thông tin, tuyên truyền

a) Thông tin, tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và khuyến nông;

b) Phổ biến quy trình sản xuất, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp;

c) Tổ chức và tham gia các hội thi, hội thảo, hội chợ triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông;

d) Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại;

đ) Xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất.

11. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

a) Dịch vụ tư vấn về chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm; khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp;

b) Dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp;

c) Dịch vụ cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và vật tư nông nghiệp; tư vấn dịch vụ các vật tư kỹ thuật, máy móc, thiết bị cho sản xuất và chế biến, tiêu thụ nông lâm, thủy sản theo nhiệm vụ được giao và nhu cầu thị trường.

12. Tham gia thực hiện các đề tài, dự án khoa học, công nghệ; tiếp thu, ứng dụng những công nghệ khoa học tiên tiến áp dụng vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

13. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm Khuyến nông có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ trước Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị khác trực thuộc Sở, các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc giúp Giám đốc thực hiện một số công tác hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm, điều hành các hoạt động của Trung tâm;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật, Thông tin, Đào tạo và Huấn luyện;

c) Trại Thực nghiệm, Tư vấn và Dịch vụ nông nghiệp.

3. Các trạm trực thuộc (09 trạm)

- a) Trạm Khuyến nông thành phố Tây Ninh;
- b) Trạm Khuyến nông thị xã Hòa Thành;
- c) Trạm Khuyến nông thị xã Trảng Bàng;
- d) Trạm Khuyến nông huyện Châu Thành;
- đ) Trạm Khuyến nông huyện Dương Minh Châu;
- e) Trạm Khuyến nông huyện Gò Dầu;
- g) Trạm Khuyến nông huyện Tân Châu;
- h) Trạm Khuyến nông huyện Tân Biên;
- i) Trạm Khuyến nông huyện Bến Cầu.

Các trạm trực thuộc Trung tâm Khuyến nông có con dấu, có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Trưởng trại, Phó Trưởng trại theo quy định của pháp luật và phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến nông do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm Khuyến nông xây dựng kế hoạch biên chế theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, trạm, trại thuộc Trung tâm;

b) Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước, theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.